

- Thiết kế, thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi và khai thác mỏ;

- Sản xuất hàng bảo hộ lao động, hàng may mặc xuất khẩu;

- Dịch vụ khoan, nổ mìn, nổ mìn dưới nước;

- Nhập khẩu vật tư thiết bị, nguyên liệu may mặc; cung ứng xăng dầu và vật tư thiết bị, gỗ trụ mỏ;

- Vận tải đường bộ, đường sông, đường biển, vận tải quá cảnh, quản lý và khai thác cảng, đại lý vận tải thủy, sửa chữa các phương tiện vận tải, thi công cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ, dịch vụ ăn nghỉ cho khách;

- Kinh doanh các ngành nghề khác căn cứ vào năng lực của Công ty, nhu cầu của thị trường và được pháp luật cho phép.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc và bộ máy giúp việc;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty.

2. Tổ chức và hoạt động của Công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 4. Tổ chức được Nhà nước ủy quyền là đại diện chủ sở hữu:

Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam, địa chỉ 95A Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn theo quy định tại Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Công ty Vật liệu nổ công nghiệp có

trách nhiệm tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản do Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam giao để thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh; kế thừa mọi quyền, nghĩa vụ của Công ty Hóa chất mỏ.

Điều 6. Hội đồng quản trị Công ty Vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam phê duyệt; bổ nhiệm Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam, Giám đốc Công ty Hóa chất mỏ và Hội đồng quản trị Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu nổ công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 78/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

09640399

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (Tờ trình số 787/TT-UB ngày 28 tháng 3 năm 2003), ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 2092/BKH-DN ngày 10 tháng 4 năm 2003), Nội vụ (Công văn số 647/BNV-TCCB ngày 02 tháng 4 năm 2003), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 1164/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 15 tháng 4 năm 2003), Ban Kinh tế Trung ương (Công văn số 184/CV-KTTW ngày 15 tháng 4 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và lộ trình đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong việc thực hiện Phương án này theo quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và

theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2003 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 78/2003/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Những doanh nghiệp nhà nước mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ và giữ nguyên pháp nhân đến năm 2005, gồm 16 doanh nghiệp:

1. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích
02 doanh nghiệp:

- Công ty Môi trường đô thị,
- Công ty Quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

2. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh 14 doanh nghiệp:

- Công ty Cấp nước Đà Nẵng,
- Công ty Hữu Nghị,
- Nhà Xuất bản Đà Nẵng,
- Công ty Dệt - may 29/3,
- Công ty Xổ số kiến thiết Đà Nẵng,
- Công ty Xuất nhập khẩu Đà Nẵng,
- Công ty Du lịch - dịch vụ Đà Nẵng,
- Công ty Tư vấn thiết kế xây dựng Đà Nẵng,
- Công ty Vận tải biển và thương mại Đà Nẵng,
- Công ty Tư vấn thiết kế giao thông Đà Nẵng,
- Công ty Hạ tầng và xây dựng Đà Nẵng,
- Công ty Thủy sản và thương mại Thuận Phước,
- Công ty Cơ khí ô tô và thiết bị điện,
- Lâm trường Sông Nam.

II. Lộ trình sắp xếp doanh nghiệp nhà nước:

A. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện sáp nhập

Năm 2003:

- Sáp nhập Công ty Vật liệu xây dựng xây lắp và kinh doanh nhà vào Công ty Đầu tư phát triển nhà.
- Sáp nhập Công ty Công trình giao thông vào Công ty Công trình đô thị Đà Nẵng.

B. Những doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa

1. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

a) Năm 2003:

- Công ty Quản lý bến và dịch vụ vận tải,
- Công ty Sách thiết bị trường học.

b) Năm 2004:

- Công ty In Đà Nẵng,
- Công ty Dược Đà Nẵng.

c) Năm 2005:

- Công ty Kinh doanh chế biến hàng xuất khẩu,
- Công ty Dệt Đà Nẵng.

2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần:

a) Năm 2003:

- Công ty Phát triển công nghệ và tư vấn đầu tư,
- Công ty Xây dựng và trang bị nội thất nhà trường.

b) Năm 2004:

Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp.

c) Năm 2005:

Công ty Lâm sản xuất khẩu Đà Nẵng.

C. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện phá sản

Năm 2003:

- Công ty Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm,
- Công ty Xây dựng số 5,
- Công ty Xây lắp công nghiệp và dân dụng Đà Nẵng.

D. Doanh nghiệp nhà nước giao cho người lao động

Năm 2003:

Công ty Xây dựng phục vụ việc làm thanh niên xung phong./.